TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS - ST.
Ngày: 28 - 3 - 2025.
"V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2024/TLST - DS, ngày 27 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Công ty); trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diệp hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số C P, Phường B, thành phố S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định số 332/2024/UQ-SVN ngày 07/10/2024) (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hoàng T1, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 16/12/2024, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày: Vào ngày 01/10/2024, ông Huỳnh Hoàng T1 có đến chi nhánh thành phố S 1 của Công ty cổ phần S Có Ngay tại địa chỉ: Số D L, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM241001003NA20X được ký giữa các bên ngày 01/10/2024 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/ thì ông Huỳnh Hoàng T1 cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh BKS 83ZY-020.44, loại xe Honda Future FI, màu: Xanh nâu, số khung RLHJC7659LY060226, số máy

JC90E0079671; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 004245 do Công an huyện L cấp ngày 20/9/2024. Để lấy số tiền là 10.797.872 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 01/10/2024 – 01/10/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Huỳnh Hoàng T1. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Huỳnh Hoàng T1 mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 01/10/2024 đến ngày 01/11/2024 địa điểm trả xe là tại chi nhánh thành phố S. Ông Huỳnh Hoàng T1 có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Huỳnh Hoàng T1 chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty. Từ ngày 02/10/2024 đến nay đã vi phạm thời hạn trả, ông Huỳnh Hoàng T1 không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Huỳnh Hoàng T1 tại địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thay đổi và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty tính đến ngày 28/3/2025 với số tiền nợ gốc là 10.797.872 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 02/10/2024 đến ngày 28/3/2025 là 696.823 đồng; không yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/3/2025. Xin rút lại yêu cầu về phí mượn xe: 1.166.170 đồng (5,4%/ tháng); phí quản lý hồ sơ: 107.979; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 41.173 đồng; phí thanh toán trước hạn 639.659 đồng.

- *Đối với bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng khác nhưng không thể thực hiện được thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho họ được vì ông T1 đã bỏ địa phương đi và không thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết việc đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho họ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 309, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 28/3/2025 là 11.494.695 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 10.797.872 đồng, lãi là 696.823 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về phí mượn xe: 1.166.170 đồng (5,4%/ tháng); phí quản lý hồ sơ: 107.979; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 41.173 đồng; phí thanh toán trước hạn 639.659 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Công ty yêu cầu ông Huỳnh Hoàng T1 trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản mà ông Huỳnh Hoàng T1 ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 cư trú tại ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T1 nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T1 hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và ông T1.

[3]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty tính đến ngày 28/3/2025 với số tiền nợ gốc là 10.797.872 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 696.823 đồng, tổng cộng 11.494.695 đồng; không yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 29/3/2025. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T xin rút lại yêu cầu P mượn xe: 1.166.170 đồng (5,4%/ tháng); Phí QLHS: 107.979; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 41.173 đồng; phí thanh toán trước hạn 639.659. Xét thấy,

việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 10.797.872 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng cầm cố tài sản số: TDM230101012NA17X được ký giữa các bên ngày 10/01/2023 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/và phụ lục hợp đồng và Công ty đã giải ngân số tiền 10.797.872 đồng chuyển cho người thụ hưởng là Huỳnh Hoàng T1, số tài khoản 0982206114 ngân hàng M Chi nhánh S với nội dung chuyển tiền cho khách hàng Huỳnh Hoàng T1; phiếu chi ngày 01/10/2024 số tiền 10.797.872 đồng có chữ ký của người nhận tiền là Huỳnh Hoàng T1 và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T1 biết nhưng ông T1 không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định ông T1 đã vay và nhận đủ của Công ty số tiền là 10.797.872 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay ông T1 không trả khoản tiền gốc và lãi nào cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ theo giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết, ông T1 là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông T1 phải trả cho Công ty số tiền vay gốc còn nợ 10.797.872 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM241001003NA20X được ký giữa các bên ngày 01/10/2024 được ký giữa Công ty và ông T1 đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 02/10/2024 đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông T1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền lãi theo giao kết của hợp đồng đến ngày 28/3/2025 với số tiền là 696.823 đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả

nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn nợ là 10.797.872 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 28/3/2025 với số tiền 696.823 đồng, tổng cộng là 11.494.695 đồng. Do Công ty không yêu cầu ông T1 phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 29/3/2025 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thống nhất trường hợp khi ông T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh sẽ giao trả lại cho ông T1 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 004245 do Công an huyện L cấp ngày 20/9/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-020.44, loại xe Honda Future FI, màu: Xanh nâu, số khung RLHJC7659LY060226, số máy JC90E0079671 đứng tên Huỳnh Hoàng T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu 574.734 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280, 309, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay.

1.1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/3/2025 với số tiền là 11.494.695 đồng (Mười một triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng), bao gồm tiền gốc là 10.797.872 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 28/3/2025 là 696.823 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Huỳnh Hoàng T1 phải trả lãi cho Công ty cổ phần S Có Ngay đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Ngay sau khi ông Huỳnh Hoàng T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông T1 bản gốc Giấy chứng nhận đăng

ký xe môtô số 004245 do Công an huyện L cấp ngày 20/9/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-020.44, loại xe Honda Future FI, màu: Xanh nâu, số khung RLHJC7659LY060226, số máy JC90E0079671 đứng tên Huỳnh Hoàng T1.

1.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả các khoản phí mượn xe 1.166.170 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng) (5,4%/ tháng); phí quản lý hồ sơ 107.979 đồng (Một trăm lẻ bảy nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 41.173 đồng (Bốn mươi mốt nghìn một trăm bảy mươi ba đồng); phí thanh toán trước hạn 639.659 (Sáu trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Hoàng T1 phải chịu 574.734 đồng (Năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 324.760 đồng (Ba trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009204, ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.TT, KT&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo